

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho**  
**trẻ năm tuổi, giai đoạn 2011 - 2015**

Thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi giai đoạn 2010-2015; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Ủy Ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện Đề án Phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện An Minh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2010-2015 và Chương trình hành động số 06-CT/HU ngày 22/11/2010 của Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm từ nay đến năm 2015,

Ủy ban nhân dân huyện An Minh xây dựng kế hoạch thực hiện đề án phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 – 2015 như sau:

**I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIÁO DỤC NGÀNH HỌC MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN MINH:**

Huyện An Minh có địa bàn tương đối rộng, tổng diện tích tự nhiên là 59.056 ha, bao gồm 11 xã, thị trấn. Hiện tại, toàn huyện có 02 trường mầm non (tại xã Đông Hòa và thị trấn Thứ 11) với tổng số là 14 phòng học và có 22 trường tiểu học có dạy lớp mẫu giáo.

Ngành học Mầm non hiện có 64 giáo viên (trong đó có 49 giáo viên thuộc trường tiểu học dạy lớp Mẫu giáo); trong đó, số giáo viên trực tiếp giảng dạy các lớp mầm non 5 tuổi 58 người (giáo viên đạt chuẩn chiếm 75,8%); số giáo viên có trình độ Cao đẳng Mầm non trở lên là 23 người, chiếm 35,93%.

Năm học 2010 - 2011, toàn huyện huy động được 1.271 cháu đi học (bao gồm: 01 lớp nhóm trẻ 20 cháu, và 59 lớp Mẫu giáo, bình quân 21,18 cháu/lớp). Trong đó, có 1.171 trẻ 5 tuổi, đạt tỷ lệ 51,25% so với tổng số trẻ 5 tuổi trên địa bàn (2.285); có 65 trẻ 5 tuổi được học bán trú và học 2 buổi/ngày, đạt tỷ lệ 6,7%.

**1. Những thuận lợi cơ bản**

Hiện nay ngành học mầm non được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể nhân dân nói chung. Việc thay đổi về nhận thức nhu cầu phát triển ngành học mầm non được thay đổi từ là một ngành học bình thường trở thành ngành học cơ bản, đây là một trong những yếu tố quyết định đến chất lượng giáo dục khi trẻ vào lớp 1 cũng như việc tiếp thu kiến thức sau này. Cùng với sự phát triển chung của tỉnh và cả nước, kinh tế - xã hội huyện nhà ngày càng phát triển đi vào chiều sâu, cơ bản đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển giáo dục nói chung và ngành học mầm non nói riêng. Đội ngũ giáo viên

mầm non ngày càng được quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ và bổ sung từng bước đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

## **2. Những khó khăn, hạn chế**

Mạng lưới trường lớp ngành học mầm non trên địa bàn còn thiếu về số lượng. Những nơi chưa có trường Mầm non, trường Tiểu học phải bố trí giáo viên tiểu học dạy thay, từ đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Kinh tế của một số hộ dân còn khó khăn, việc thu học phí, tiền ăn của các lớp mầm non làm cho một số gia đình chưa có điều kiện đưa trẻ trong độ tuổi đến trường. Địa bàn rộng, sông ngòi chằng chịt, một số địa bàn giao thông đi lại còn gặp rất nhiều khó khăn, từ đó phụ huynh ngại đưa con, em đến trường.

## **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Mục tiêu**

- Bảo đảm hầu hết trẻ em năm tuổi được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày, đủ một năm học, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1.

- Nhằm củng cố, mở rộng mạng lưới trường, lớp học đảm bảo đến năm 2015 có 95% số trẻ em trong độ tuổi được đi học, trong đó ít nhất 85% số trẻ được học 2 buổi/ngày.

- Nâng cao chăm sóc, giáo dục đối với các lớp mầm non năm tuổi, chuẩn bị tốt tâm lý và tư thế sẵn sàng cho các em vào lớp một. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho các trường Mầm non; Nâng cao tỷ lệ trẻ em tại các cơ sở GDMN được tiếp cận học chương trình GDMN mới.

- Phấn đấu đến năm 2015 đảm bảo 100% giáo viên dạy mầm non năm tuổi đạt chuẩn trở lên.

### **2. Yêu cầu**

Theo điều tra dân số năm 2010, trẻ dưới 01 tuổi trong địa bàn huyện là 2.310 cháu. Để đến năm 2015 thực hiện hoàn thành công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi (có ít nhất 95% trẻ được học lớp mầm non), thì cần phải có các điều kiện sau:

- Thành lập thêm trường Mầm non, mở rộng mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học; đồng thời đòi hỏi phải đảm bảo có đủ diện tích xây dựng phòng chức năng tối thiểu cho các xã, thị trấn để mỗi đơn vị phải có phòng chức năng.

- Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu về nhân sự cho GDMN.

### **3. Nhiệm vụ cụ thể**

Đến năm 2015, huyện có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 100% xã, thị trấn có trường mầm non có 02 trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

Chỉ tiêu cụ thể phân kỳ thành hai giai đoạn, trong đó, các xã đạt chuẩn phải huy động 95% trẻ 5 tuổi đến trường, trong đó, có 85 % trẻ được học 02 buổi/ngày và 100% trẻ được học chương trình GDMN mới.

**a. Giai đoạn 2011 - 2013:** Tạo điều kiện tốt cho trẻ được đến trường, hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi ở 03 xã, thị trấn. Cụ thể:

- Năm học 2011-2012: Thị trấn Thứ 11;
- Năm học 2012-2013: xã Đông Hoà và xã Vân Khánh Tây.

Thành lập mới 02 trường mầm non. Đầu tư xây dựng trường Mầm non Thị trấn đạt chuẩn Quốc gia, xây dựng cơ sở vật chất cho trường mầm non. Bố trí lại điều kiện vật chất, tận dụng hết các phòng học ở các trường phổ thông dôi dư, ưu tiên cho lớp mầm non 5 tuổi, đảm bảo đủ phòng học để huy động tối đa trẻ em năm tuổi đến trường. Trang bị thêm thiết bị tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN mới.

Bồi dưỡng đạt chuẩn và trên chuẩn 39 giáo viên (trong tổng số 50 giáo viên) đang dạy lớp mầm non 5 tuổi; đồng thời, đào tạo thêm giáo viên mầm non để đáp ứng yêu cầu huy động trẻ 5 tuổi ra lớp.

**b. Giai đoạn 2014 - 2015:** Hoàn thành phổ cập ở 07 xã còn lại. Trong đó phân kỳ hàng năm như sau:

- Năm học 2013-2014: xã Tân Thạnh, xã Thuận Hoà, xã Vân Khánh Và Xã Đông Hưng.

- Năm học 2014 – 2015: xã Đông Hưng A, xã Đông Hưng B, xã Đông Thạnh và xã Vân Khánh Đông. Thành lập mới 07 trường mầm non. Đầu tư xây dựng trường Mầm non Đông Hòa đạt chuẩn Quốc gia.

Đầu tư xây dựng thêm phòng học và phòng chức năng, chú trọng xây ở những điểm trường tập trung để đủ mỗi lớp mẫu giáo 5 tuổi có một phòng học 02 buổi/ngày và phân đầu các xã, thị trấn có ít nhất một trường mầm non. Đồng thời, xây dựng các phòng học ở điểm lẻ đủ điều kiện để huy động 95% trở lên trẻ em 5 tuổi đến trường. Đồng thời, phối hợp với trường Cao đẳng Sư phạm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn để dạy các lớp mầm non 5 tuổi. Tiếp nhận thêm giáo viên mầm non, ưu tiên tiếp nhận giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng. Đồng thời, quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ cho những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến trường.

#### **4. Một số giải pháp chủ yếu**

**4.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giáo dục mầm non**

Bằng nhiều hình thức, đa dạng các phương tiện, tiếp tục triển khai quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về mục đích, ý nghĩa của công tác GDMN, phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội đối với công tác này. Đồng thời, thực hiện tốt công tác huy động các điều kiện vật chất và vận động toàn dân đưa trẻ đến trường.

Hàng năm, đưa chỉ tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi vào chương trình; kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, để chỉ đạo thực hiện; đưa kết quả thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi vào tiêu chuẩn bình xét, đánh giá các tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể, bình xét gia đình văn hóa và đơn vị văn hóa. Cấp ủy, chính quyền địa phương giao trách nhiệm cho các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phối hợp vận động các gia đình đưa trẻ em năm tuổi đến trường, lớp học 2 buổi/ngày;

*4.2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo ngân sách cho các lớp mầm non 5 tuổi*

Quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp một cách hợp lý; bên cạnh việc xây dựng mới trường mầm non, tiếp tục duy trì hình thức lớp mầm non trong trường tiểu học phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng địa bàn. Huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động phổ cập. Song song với việc bố trí hợp lý vốn đầu tư từ nguồn ngân sách, phát triển mạng lưới trường công lập, có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng trường lớp hoặc đầu tư phát triển trường, lớp mầm non hệ tư thực. Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách, các chương trình – dự án và nguồn thu từ xã hội hóa hỗ trợ cho trẻ đến trường.

*4.3. Đổi mới nội dung phương pháp giáo dục mầm non*

Triển khai đại trà chương trình GDMN mới đối với tất cả các lớp 5 tuổi. Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đến năm 2015 có ít nhất 30% số trường có trẻ được tiếp cận với ngoại ngữ, tin học và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý trẻ.

*4.4. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN*

Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non đủ về số lượng, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu phổ cập và thực tiễn đổi mới GDMN. Đến năm 2015, đảm bảo giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định (02 gv/lớp, mỗi lớp 35 trẻ). Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non để thích ứng với chương trình GDMN mới. Chủ động xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, mở các lớp bồi dưỡng đáp ứng kịp thời cho GDMN nói chung và cho lớp phổ cập mầm non 5 tuổi nói riêng.

*4.5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi*

- Lòng ghép các chương trình, dự án triển khai cùng một địa bàn và nguồn lực hợp lý của nhân dân để thực hiện phổ cập cho trẻ em 5 tuổi. Tăng cường khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia phát triển trường lớp theo tinh thần xã hội hóa trong các hoạt động của lĩnh vực giáo dục.

- Các xã, thị trấn cần có giải pháp huy động tài lực, vật lực để phát triển trường, lớp mầm non. Đồng thời, tiếp tục phát triển kinh tế xã hội - giao thông nông thôn, tranh thủ sự giúp đỡ của các mạnh thường quân, các nhà tài trợ, các tổ

chức đầu tư cho GDMN cho trẻ 5 tuổi. Triển khai tốt chủ trương xã hội hóa để phát triển GDMN ở các địa bàn có điều kiện.

#### *4.6. Về kinh phí:*

Kinh phí thực hiện phát triển GDMN cho trẻ năm tuổi thực hiện theo chỉ tiêu được phân bổ tại Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 19/01/2011 của UBND tỉnh Kiên Giang về thực hiện Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tiếp tục triển khai quán triệt tinh thần Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ** phê duyệt Đề án GDMN cho trẻ năm tuổi giai đoạn 2010-2015 tới các ban ngành, đoàn thể xã hội, cộng đồng và gia đình trong toàn huyện để tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng việc phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. Nâng cao nhận thức trong toàn ngành giáo dục về vai trò, vị trí của phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, là nhiệm vụ trọng tâm của ngành; là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện phổ cập, tích cực tham mưu đưa nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương nhằm huy động mọi nguồn lực tham gia thực hiện.

**2. Trách nhiệm của các cơ quan ban ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị, xã hội**

#### *2.1 Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục huyện*

Chỉ đạo Ban chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng tháng, quý, năm.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND huyện; tham mưu cho UBND huyện sơ kết hàng năm công tác về việc thực hiện kế hoạch và tổng kết vào giữa năm 2015.

#### *2.2 Phòng Giáo dục & Đào tạo*

Phối hợp với Ủy ban MTTQ và các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện tốt công tác này. Chủ động đề xuất nhân sự bổ sung cho Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục ở cấp huyện, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ đạo trình UBND huyện ra quyết định. Chỉ đạo công tác chuyên môn ngành học mầm non. Triển khai các biểu mẫu điều tra và hồ sơ phục vụ cho công tác phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi giai đoạn 2010-2015 đến tận các cơ sở trường học.

#### *2.3 Phòng Nội vụ*

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên mầm non nhằm thực hiện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Thực hiện các chủ trương nhằm thu hút nguồn nhân lực cho công tác giáo dục đào tạo; đặc biệt là giáo viên ngành mầm non.

#### *2.4 Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát việc thực hiện chế độ chính sách xã hội đối với giáo viên và trẻ mầm non, nhất là theo dõi việc thực hiện chính sách đối với trẻ mầm non năm tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

### 2.5 Phòng Y tế

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho các cháu. Chủ động phối hợp ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch chống trẻ suy dinh dưỡng ở trẻ em mầm non trong các cơ sở trường học và trong cộng đồng.

### 2.6 Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, chủ trì việc lập kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện trình UBND huyện phê duyệt; Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng. Chủ trì việc kiểm tra, giám sát về chất lượng và hiệu quả đầu tư xây dựng, đồng thời kiểm tra, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

2.7 Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, các đoàn thể, Hội Khuyến học tham gia tích cực vào việc vận động trẻ năm tuổi đến trường, góp phần đảm bảo tỷ lệ huy động hàng năm, đến năm 2015 duy trì mức huy động tối thiểu đạt 95%.

### 2.8 UBND các xã, thị trấn

Đưa nhiệm vụ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm. Phối hợp quy hoạch mạng lưới trường lớp mầm non phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đến năm 2015 mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 trường mầm non.

Các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn cần có chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc phải báo cáo kịp thời về UBND huyện (qua Phòng Giáo dục & Đào tạo tổng hợp) để hướng dẫn và chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Sở GD&ĐT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thành viên UBND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chánh, Phó CVP (NCTH), VH-XH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Như Thúy